

## KINH ĐỊA TẠNG BỒ-TÁT BỒN NGUYỄN (Tập 44)

Mời mở bản Kinh ra, phần khoa chú quyển hạ, trang năm mươi một. Mời xem Kinh văn:

**“Ư ĐẢNH MÔN THƯỢNG PHÓNG NHƯ THỊ ĐĂNG HÀO TƯỚNG QUANG DĨ, XUẤT VI DIỆU ÂM CÁO CHƯ ĐẠI CHÚNG: THIÊN LONG BÁT BỘ, NHÂN PHI NHÂN ĐĂNG VV... THÍNH NGÃ KIM NHẬT Ư ĐẠO LỢI THIÊN CUNG, XUNG DƯƠNG TÁN THÁN ĐỊA TẠNG BỒ TÁT Ư NHÂN THIÊN TRUNG LỢI ÍCH ĐĂNG SỰ, BÁT TƯ NGHỊ SỰ, SIÊU THÁNH NHÂN SỰ, CHÚNG THẬP ĐỊA SỰ, TẮT CÁNH BÁT THOẠI A NẬU ĐA LA TAM MIỆU TAM BỒ ĐỀ SỰ”.**

*(Từ trên đánh môn phóng ra những luồng ánh sáng như thế xong, lại nói ra những tiếng rất vi diệu mà bảo đại chúng rằng: “Này tám bộ chúng Trời, Rồng, người cùng phi nhơn v.v...! Lóng nghe hôm nay ta ở tại cung trời Đao Lợi tuyên bày ngợi khen những sự lợi ích trong hàng trời người, những sự không thể nghĩ bàn, những sự về nhơn hạnh lên bậc Thánh, những sự chứng quả Thập Địa, những sự rất ráo không lui sụt nơi đạo vô thượng chánh đẳng chánh giác... của Ngài Địa Tạng Bồ Tát”).*

Phần trước chúng ta xem thấy Thế Tôn phóng quang. Câu thứ nhất là tổng kết tướng lành phóng quang ở phía trước. Tiếp theo đó đức Phật bèn nói với mọi người, Ngài dùng âm thanh vi diệu. Hàm nghĩa trong “Âm thanh vi diệu” sâu rộng vô hạn. Trong một âm có hàm chứa tất cả âm, trong mỗi một âm hàm chứa tất cả sự, cho nên gọi nó là âm thanh vi diệu. Ngài nói với những đại chúng trong pháp hội này, bao gồm cả thiên long bát bộ, nhân và phi nhân v.v... đây đều là những đại chúng do Bồ Tát Địa Tạng giáo hóa: “*Thính ngã kim nhật u Đao Lợi thiên cung, xung dương tán thán Địa Tạng Bồ Tát*” (*Lóng nghe hôm nay ta tuyên bày ngợi khen Bồ Tát Địa Tạng ở tại cung trời Đao Lợi*). Câu nói này là tổng kết từ khi bắt đầu pháp hội cho đến hiện nay, toàn bộ Kinh văn mà đức Phật nói đều là tán dương khen ngợi Bồ Tát Địa Tạng.

Mấy câu dưới đây là tổng kết: “*Ư nhân thiên trung, lợi ích đẳng sự*” (*Những sự lợi ích trong hàng trời người*). Phía dưới là nói rất cụ thể, tổng kết toàn Kinh. Câu này là kết danh, cũng chính là nói giáo. Chúng ta dùng bốn hạng mục: giáo, lý, hành, quả này để nói. Đây là giáo. Lần này tại Úc Châu chúng ta đã tổ chức hai mươi ngày

tham học, quan sát sự phổ biến đa nguyên văn hóa ở Úc Châu hiện nay, dần dần đã thấy có thành quả rồi. Chúng ta xoay trở lại thử xem nền giáo dục của nhà Phật, thấy Kinh điển Đại Thừa đích thực là tài liệu giảng dạy lý tưởng cho những ai theo đuổi, dẫn thân, hướng về công việc đa nguyên văn hóa thế gian. “*U nhân thiên trung, lợi ích đẳng sự*” (Những sự lợi ích trong hàng trời người). Nhân thiên là nói cõi trời, cõi người, cũng chính là chỉ trong lục đạo. Trong lục đạo đương nhiên là một dạng thức sinh hoạt chung đa nguyên văn hóa. Bồ Tát Địa Tạng, Thích Ca Thế Tôn làm thế nào có thể đối với hết thảy chúng sanh khác nhau, chủng loại khác nhau, dân tộc khác nhau, cách thức sống khác nhau, thậm chí là tư tưởng kiến giải khác nhau, tín ngưỡng khác nhau, có thể giúp họ xóa bỏ những thứ khác nhau đó của họ, giúp họ dung hợp thành một thể cộng đồng. Thể cộng đồng chính là Nhất Chân Pháp Giới. Thể đa nguyên khác nhau chính là thập pháp giới. Chúng sanh trong thập pháp giới cuối cùng đều quay về Nhất Chân Pháp Giới. Đây là lợi ích chân thật, đây là cách chỉ dạy phương tiện khéo léo, trí tuệ cao độ của Thế Tôn. Cho nên nền giáo dục Phật pháp, đức Phật dạy chúng ta điều gì? Đây là điều chúng ta nhất định phải biết.

Thứ nhất, đức Phật dạy chúng ta cách làm sao chung sống giữa con người với nhau. “Lục hòa kính” chính là sự chỉ dạy của đức Phật. Nếu như chúng ta không thể chung sống được với người, thì còn bàn gì đến thành tựu nữa? Giữa con người với nhau vô cùng phức tạp. Nói lời thành thật, mỗi người, mỗi chúng sanh đều là một hình thể đa nguyên văn hóa. Bởi vì mỗi người, mỗi chúng sanh trong đời quá khứ, đời đời kiếp kiếp luân hồi trong lục đạo, nên trong A-lại-da-thức hàm chứa rất nhiều chủng tử tập khí khác nhau. Há chẳng phải là một kết cấu đa nguyên văn hóa sao? Hướng gì là sống chung với đại chúng? Phải làm sao chung sống, là cả một sự học vấn. Có thể xóa bỏ kỳ thị, xóa bỏ hiểu lầm, xóa bỏ ngăn cách, tôn kính lẫn nhau, quan tâm lẫn nhau, hợp tác lẫn nhau, đây là sự kỳ vọng của đức Phật đối với chúng ta, đặc biệt là tu học Đại Thừa. Trong Kinh thường hay chỉ dạy chúng ta: “*Tâm lượng bao trùm hư không khắp các cõi giới*”. Trong cảnh giới của tất cả chúng sanh vẫn còn vạch ra ranh giới, vậy là sai rồi, là đi ngược lại với lời giáo huấn của đức Phật, đi ngược lại sự chỉ dạy của Bồ Tát. Cho nên học Phật điều đầu tiên phải mở rộng tâm lượng, phải bao dung tất cả thì bạn mới có thể vào cửa Phật, bạn mới có thể hiểu được lời Phật dạy, vậy mới cho chúng ta lợi ích chân thật, lợi ích cho chính mình, lợi ích cho xã hội, lợi ích cho tất cả chúng sanh. Ý trong Kinh nói là những việc này.

Câu thứ hai nói “*Bát tư nghị sự*” (*Những sự không thể nghĩ bàn*), đây là tổng kết từ trên thế. Lý chỉ là một. Tại sao đủ thứ khác nhau họ có thể dung hợp thành một thế? Bởi vì lý chỉ có một. Tướng thì có đủ dạng, sự có đủ dạng, dụng có đủ dạng, nhưng lý thế chỉ có một, cho nên có thể quy về một. Trong "Kinh Hoa Nghiêm" nói: “Một tức là nhiều, nhiều tức là một”. Họ có thể quy về một, bởi vì thế là một. Giống như biển, biển là thế, bọt nước nổi trong biển, nổi lên hàng nghìn hàng vạn bọt nước, mỗi bọt nước khác nhau, mỗi bọt nước có hình tròn nhỏ riêng biệt. Nhưng bọt nước từ đâu mà có? Đều dựa vào biển mà có. Chúng sanh mê, mê mất rồi, không biết thế là một, cho nên mới sinh ra đủ thứ hiểu lầm. Nếu như biết được thế là một thì tâm bình đẳng, thanh tịnh, từ bi tự nhiên sẽ sinh khởi. Cho dù là oan gia đối đầu cũng biết thế của chúng ta vẫn là một. Lìa khỏi lý thế rồi thì làm gì hiện tướng được? Thế là gì? Chân như bản tánh. Chân như bản tánh không thể nghĩ bàn. “*Bát tư nghị sự*” (*Những sự không thể nghĩ bàn*) là tổng kết thế.

“*Siêu Thánh nhân sự, chứng thập địa sự*” (*Những sự về nhơn hạnh lên bậc Thánh, những sự chứng quả Thập Địa*). Đây là nói về hạnh, cũng là tổng kết Tông. Tông chính là phương pháp tu học, cương lĩnh tu học của chúng ta. Đây là hạnh. “*Siêu thánh nhân*” (*Nhân hạnh lên bậc Thánh*), là nhân hạnh mà Bồ Tát tu. “*Chứng thập địa*” (*Chứng quả thập địa*) là quả. Tu nhân chứng quả. Thập địa cho dù là Bồ Tát Biệt Giáo cũng là vào Nhất Chân Pháp Giới rồi. Thoát khỏi thập pháp giới, đây là khế nhập Nhất Chân Pháp Giới. Nếu như nói Bồ Tát Tam Hiền, thì phải là Bồ Tát Tam Hiền viên giáo mới thoát khỏi thập pháp giới. Nếu như là Bồ Tát Tam Hiền Biệt Giáo thì vẫn còn ở trong thập pháp giới. Nói thập địa thì chắc chắn là thoát khỏi thập pháp giới rồi, người này là vào một, vào Nhất Chân Pháp Giới rồi.

Câu sau cùng là tổng kết dụng: “*Tất cánh bất thoái A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam Bồ-đề sự*” (*Những sự rốt ráo không lui sụt nơi đạo vô thượng chánh đẳng chánh giác..*). Tổng kết này không chỉ là tổng kết những gì Thế Tôn dạy cho chúng ta trong pháp hội Địa Tạng. Nói thật ra những gì Phật Thích Ca Mâu Ni nói ra trong bốn mươi chín năm, cũng có thể dùng mấy câu này để tổng kết. Đức Phật dạy cho chúng ta cũng chỉ là dạy mấy việc này. Thậm chí là những gì mà tất cả Như Lai mười phương ba đời dạy cho tất cả chúng sanh cũng không thể ra khỏi cái tổng kết này. Hiểu rõ ý nghĩa mấy câu nói ở trong đây, thì chúng ta sẽ hiểu *đức Phật dạy cho chúng ta là dạy cho chúng ta cách làm người, biết được quan hệ giữa người với người, biết làm sao chung sống với người. Thứ hai là biết được mối quan hệ giữa người với thiên*

*nhiên*. Hiện nay chúng ta gọi là môi trường tự nhiên, sinh thái của môi trường tự nhiên. Chúng ta làm thế nào chung sống với thiên nhiên, chung sống với những động vật, thực vật, đất đai núi sông này. Thiên nhiên yêu thương bảo vệ chúng ta, thì chúng ta cũng phải yêu thương bảo vệ thiên nhiên. Thiên nhiên có công hiến đối với chúng ta. Việc ăn mặc, chỗ ở, đi lại của chúng ta đều phải dựa vào sinh vật tự nhiên. Chúng ta làm sao báo đáp thiên nhiên, có người nào nghĩ đến không? Đức Phật nghĩ đến rồi, Bồ Tát nghĩ đến rồi. *Thứ ba là con người làm sao chung sống với quý thân*. Sự chỉ dạy của nhà Phật chính là dạy những việc này. Ba phương diện này, chỉ cần một phương diện có lỗi lầm, thì sẽ gây nên phiền phức rồi. Đó chính là trong nhà Phật gọi là tạo nghiệp. Ba phương diện này xử lý rất hài hòa thì đó chính là công đức, tu tích công đức. Khi có một phương diện bị khiếm khuyết liền tạo nghiệp. Ba phương diện này muốn xử lý cho thật hài hòa, trước tiên là cần phải hiểu rõ, cần phải sáng tỏ về môi trường, chân tướng sự thật. Đức Phật giảng Kinh thuyết pháp cho chúng ta chính là nói rõ về những chân tướng sự thật này, dạy chúng ta làm thế nào chung sống hài hòa với người, với vật, với sự, với trời đất quý thân. Cũng chính là mục tiêu mà người hiện đại theo đuổi đa nguyên văn hóa, mục tiêu này đều có ở trong Phật pháp Đại Thừa. Hy vọng mọi người cần thể hội thật kỹ Kinh điển Đại Thừa. Tại sao chúng ta không thể hội được? Là do không có làm thiết thực, cho nên bạn không thể hội được. Ở trong đời sống thường ngày vẫn cứ thuận theo phiền não của mình, thuận theo tập khí của mình, vậy là không được rồi. Đừng nói bạn xem Kinh vẫn không hiểu, xem chú giải cũng không hiểu, mà những điều tôi giảng đây bạn vẫn không hiểu. Bạn có thể thể hội được là ở bề ngoài, chỉ là ở ngoài da, chứ chưa thấm thấu vào bên trong được một phần nào. Kinh điển nhà Phật, tôi đã nói qua với quý vị rồi, từng câu từng chữ đều sâu rộng không bờ bến. Làm sao thâm nhập? Thấy đều phải dựa vào công phu tu trì. Bạn có một phần công phu, thì bạn sẽ thấy ra được một phần, là khế nhập được một phần. Nếu không có công phu chân thật thì không được. Công phu chân thật bắt đầu làm từ đâu vậy? Bắt đầu làm từ đoạn ác tu thiện. “*Siêu Thánh nhân sự, chứng thập địa sự*” (*Những sự về hơn hạnh lên bậc Thánh, những sự chứng quả Thập Địa*) là chúng ta phải làm được. “*Bất tư nghị sự*” (*Những sự không thể nghĩ bàn*) là chúng ta phải thể hội được. “*Nhân thiên lợi ích đẳng sự*” (*Những sự lợi ích trong hàng trời người*) là chúng ta phải học tập. Bạn mới đạt được đại dụng rốt ráo viên mãn. Đó là rốt ráo không thối chuyển nơi đạo Bồ-đề vô thượng. Chú giải của Pháp sư Thanh Liên, quý vị hãy tự mình xem, Ngài chú giải cũng hay vô cùng.

Mời xem Kinh văn dưới đây:

**“THUYẾT THỊ NGŨ THỜI, HỘI TRUNG HỮU NHẤT BỒ TÁT MA HA TÁT, DANH QUÁN THẾ ÂM, TÙNG TÒA NHI KHỞI, HỒ QUỲ HIỆP CHUỖNG, BẠCH PHẬT NGÔN: ‘THẾ TÔN, THỊ ĐỊA TẠNG BỒ TÁT MA HA TÁT, CỤ ĐẠI TỬ BI LÂN MÃN TỘI KHỔ CHÚNG SANH Ứ THIÊN VẠN ỨC THẾ GIỚI, HÓA THIÊN VẠN ỨC THÂN, SỞ HỮU CÔNG ĐỨC CẬP BẤT TƯ NGHỊ OAI THẦN CHI LỰC”**”.

*(Lúc Đức Phật nói lời trên đó vừa dứt tiếng, trong Pháp hội có một vị đại Bồ Tát hiệu là Quán Thế Âm từ chỗ ngồi đứng dậy, quì gối chắp tay mà bạch cùng Đức Phật rằng: “Bạch đức Thế-Tôn! Ngài Địa Tạng Bồ Tát đầy đủ đức từ bi lớn, Ngài thương xót chúng sanh mắc tội khổ ở trong muôn nghìn ức thế giới, ngài hóa hiện ra nghìn ức thân, bao nhiêu công đức và sức oai thần chẳng thể nghĩ bàn của Ngài”).*

Chúng ta chỉ xem đến chỗ này. Đây là Bồ Tát Quán Thế Âm ở trong đại hội, Bồ Tát Quán Âm cũng tham gia pháp hội này, cũng là một trong những thính chúng của pháp hội này. Ngài nghe thấy Thế Tôn hết sức tán dương Bồ Tát Địa Tạng. Sau khi nghe xong Ngài cũng đứng lên, đại biểu cho chúng Bồ Tát tán dương về Bồ Tát Địa Tạng. Pháp hội này chúng ta cần lưu ý học tập. Pháp hội mở đầu là như thế nào? Khi pháp hội sắp viên mãn là kết thúc như thế nào? Điều này chúng ta phải học tập. Pháp hội trong pháp thế gian trước tiên nhất định phải có diễn văn khai mạc, sau khi kết thúc hội cũng có một bài cảm tạ. Lần này chúng tôi đến Tịnh Tông Học Hội Tây Úc, tôi không biết tình hình ở nơi đó, nó vừa mới thành lập. Nhưng trên thực tế lúc chúng tôi đến thăm, duyên của nó chưa có chín muồi, vì họ thành lập quá sớm. Chỉ ít họ phải học ba năm, sau ba năm tiếp đó thành lập Tịnh Tông Học Hội thì mới đúng như pháp. Pháp hội của chúng tôi mở đầu và kết thúc đều rất đột ngột. Phần trước không có giới thiệu, sau cùng cũng không có kết thúc, thành ra không có lẽ lối gì cả. Đây là lần đầu tiên gặp phải trong đời tham gia rất nhiều pháp hội của tôi. Bản thân họ không có kinh nghiệm, cũng chưa từng tham gia bất kỳ hoạt động pháp hội nào, cho nên họ hoàn toàn không biết gì về nghi thức này, thật sự là không biết bắt đầu từ đâu. Họ chiêu đãi chúng tôi rất nhiệt tình, chúng tôi rất cảm ơn. Hội trưởng của họ tiễn tôi ra phi trường và có đến hỏi tôi. Họ nói xin lỗi tiếp đãi không được chu đáo? Tôi nói tiếp đãi rất chu đáo, chúng tôi vô cùng cảm ơn, nhưng pháp hội không chu

đáo, cần cố gắng học tập. Họ muốn tìm thời gian đến Singapore để học hỏi một ngày. Tôi trả lời, không được! Một ngày mà anh học được thì anh là thiên tài. Thật sự muốn học được, thì ít nhất phải ở lại Singapore ba tháng. Đâu có chuyện một ngày là có thể học được? Nếu như nói lãnh đạo một đoàn thể, giúp cho một khu vực học Phật, đó là Bồ Tát phát tâm, chứ không phải làm việc bằng tình cảm được. Thật sự phải khiêm tốn học tập. Từ chỗ này thấy khi pháp hội này sắp kết thúc thì Bồ Tát Quán Thế Âm đại biểu cho chúng Bồ Tát đứng lên đọc lời cảm tạ. Mọi người đều rất quen thuộc Bồ Tát Quán Âm, danh tiếng của Ngài xếp ở hàng đầu. Rất nhiều người không biết Bồ Tát Địa Tạng, nhưng không có ai mà không biết Bồ Tát Quán Thế Âm. Bồ Tát Quán Âm đứng ra khen ngợi là có ý nghĩa rất sâu.

*“Bồ Tát bạch Phật ngôn: ‘Thế Tôn! Thị Địa Tạng Bồ Tát Ma Ha Tát cụ đại từ bi’”*  
(*Bồ Tát bạch với đức Phật rằng: “Thưa Thế-Tôn! Ngài Địa Tạng Bồ Tát đầy đủ đức từ bi lớn”*). Lời này được nói ra từ miệng Bồ Tát Quán Thế Âm. Vậy thì ai mà không tin? Chúng ta đều biết Bồ Tát Quán Thế Âm đại từ đại bi, Bồ Tát Quán Âm khen ngợi Bồ Tát Địa Tạng đại từ bi. Hơn nữa việc thực tiễn đại từ bi của Bồ Tát Địa Tạng không thua kém Bồ Tát Quán Thế Âm. *“U thiên vạn ức thế giới” (Ở trong nghìn muôn ức thế giới)*. “Nghìn muôn ức” không phải là con số, nó là hình dung từ, đây là miêu tả vô lượng vô biên thế giới, nơi nào có chúng sanh thì nơi đó có Bồ Tát Địa Tạng. *“Hóa thiên vạn ức thân sở hữu công đức, cập bất tư nghị uy thần chi lực.”* (Ngài hóa hiện ra nghìn muôn ức thân, bao nhiêu công đức và sức oai thần chẳng thể nghĩ bàn của Ngài). Hai câu nói này chính là nội dung mà Thế Tôn nói trong bộ Kinh này. Công đức với phước đức chúng ta cần phải có năng lực phân biệt. Đoạn ác tu thiện, y giáo phụng hành quý vị thử nghĩ xem là phước đức hay là công đức? Nếu như bạn vẫn còn tướng ngã, tướng nhân, tướng chúng sanh, tướng thọ giả, thì những gì bạn tu là phước đức, không thể ra khỏi Tam Giới. Nếu như bạn tu hành lìa bốn tướng, thì đó là công đức. Trong hội Kim Cang đức Phật dạy chúng ta phải dùng: *“Không tướng ngã, không tướng nhân, không tướng chúng sanh, không tướng thọ giả để tu các việc thiện”*. Đó là công đức. Chúng ta thử nghĩ những việc mà chúng ta ngày nay tu là gì? Thật sự tu hành đều rơi vào bên phía phước đức này, không phải công đức. Khởi tâm động niệm vẫn còn chấp ngã, niệm niệm đều là vì chính ta, ta lúc nào cũng đặt lên hàng đầu. Quý vị phải biết chấp ngã là nghiệp nhân gốc rễ của luân hồi. Chỉ cần bạn có ngã thì không thể nào thoát khỏi lục đạo luân hồi. Tu thiện nghiệp lớn đi nữa, cũng chỉ là hưởng phước trong lục đạo. Hưởng hết phước

rồi vẫn phải bị đọa lạc, phải hiểu được đạo lý này. Điều này ở phần trước cũng đã giảng rất rõ ràng với quý vị rồi.

Lục đạo, thập pháp giới từ đâu mà có? Có ba nhân tố cơ bản tạo nên lục đạo là vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, bạn thấy đều có cả. Đây chính là biến Nhất Chân Pháp Giới thành lục đạo. Nếu như bạn phá sạch chấp trước, bạn vẫn còn vọng tưởng, phân biệt, thì bạn không còn lục đạo nữa, nhưng còn thập pháp giới. Pháp giới Tứ Thánh trong thập pháp giới gồm: Thanh Văn, Duyên Giác, Bồ Tát, Phật, bạn sống ở trong đây. Tiếp đó có thể xả sạch hết phân biệt, thì bạn thoát khỏi thập pháp giới, là vào Nhất Chân Pháp Giới rồi. Trong Nhất Chân Pháp Giới, chúng ta xem thấy trong "Kinh Hoa Nghiêm", còn có bốn mươi một cấp bậc, bốn mươi một quả vị Pháp Thân Đại Sĩ. Bốn mươi một cấp bậc do đâu mà có? Hình thành như thế nào? Do vọng tưởng. Vọng tưởng chính là vô minh. Phá một phẩm vô minh thì cảnh giới của bạn sẽ được nâng lên một cấp. Bốn mươi một phẩm vô minh phá hết rồi, hoàn toàn không còn vọng tưởng nữa, bạn đã chứng được đại viên mãn, đó là quả vị Như Lai viên giáo. Đạo lý và chân tướng sự thật này, chúng ta phải biết. Sau khi biết rồi mới hiểu được dụng ý mà Thế Tôn đã dạy chúng ta lìa bốn tướng. Bốn tướng không thể không lìa, không được phép không lìa, không lìa thì không thể ra khỏi lục đạo luân hồi. Chúng ta ngày nay khởi tâm động niệm thấy cái này ưa thích, thấy cái kia chán ghét là đều tạo lục đạo luân hồi, dù hằng ngày niệm Phật A Di Đà thì vẫn là tạo lục đạo luân hồi. Bạn cho rằng bạn có thể vãng sanh hay sao? Không thể vãng sanh. Người có thể vãng sanh thật sự đã lìa bốn tướng, tâm địa thật sự thanh tịnh. "Tâm tịnh thì cõi Phật tịnh". Rất nhiều người đói nghiệp vãng sanh, người một niệm đến mười niệm lúc lâm chung vãng sanh. Nếu một niệm đến mười niệm của họ tương ứng với bốn tướng, một niệm cuối cùng lúc lâm chung vẫn là có ngã, nhân, chúng sanh, thọ giả thì không thể vãng sanh được. Trước đây lão cư sĩ Lý Bình Nam thường nói trong một vạn người niệm Phật thì chỉ được vài ba người có thể vãng sanh mà thôi. Nguyên nhân gì vậy? Chưa đoạn dứt được tướng ngã, tướng nhân, tướng chúng sanh, tướng thọ giả. Chúng ta muốn trong đời này thật sự vãng sanh, thì phải luyện tập khi nào? Phải luyện tập ngay bây giờ, đừng chờ đợi. Hiện nay tôi vẫn chưa có đến lâm chung, lúc đến lâm chung hãy lìa. Lúc lâm chung bạn có nắm chắc là mình lìa nổi hay không? Lúc bình thường phải nên làm thật. Đối với cảm tình trong thế gian, thông thường chúng ta nói kết tình phải tan nhạt, càng tan nhạt càng tốt. Niệm niệm vì chúng sanh, vì xã hội, không nên nghĩ cho chính mình. Nghĩ cho mình liền tạo nghiệp, liền tạo tội ngay. Người khác đều vì chính mình đó là việc của họ. Họ muốn

tạo lực đạo luân hồi, thì ngay cả đức Phật cũng không làm gì được, huống gì ta? Việc tu hành chúng quả phải dựa vào nỗ lực của cá nhân mình, chứ không có ai giúp gì được. Phật Bồ Tát đại từ đại bi cũng không giúp gì được, đây là việc của bản thân bạn. Mười pháp giới là mười con đường bày ngay trước mắt chúng ta, bản thân bạn muốn đi con đường nào? Đức Phật nói rõ cho chúng ta biết, để tự bạn lựa chọn. Mình muốn thuận theo phiền não, thuận theo tập khí thì đại đa số là đi vào ba ác đạo. Thật sự giác ngộ, xả ly hết thảy phiền não, thuận theo lời chỉ dạy của Phật Bồ Tát thì thành tựu công đức. Nên công đức với phước đức chúng ta cần phải phân biệt, phải nhận biết rõ ràng.

*“Cập bất tư nghi uy thần chi lực” (Và sức oai thần chẳng thể nghĩ bàn).* Đây là nói Bồ Tát Địa Tạng, Ngài đặc biệt là ở trong lục đạo siêng năng, vất vả dạy dỗ, dùng trí tuệ và phương tiện khéo léo viên mãn giúp đỡ chúng sanh, đặc biệt là chúng sanh trong ác đạo. Xem tiếp Kinh văn dưới đây:

**“NGÃ VĂN THẾ TÔN DŨ THẬP PHƯƠNG VÔ LƯỢNG CHƯ PHẬT DI KHẨU ĐỒNG ÂM TÁN THÁN ĐỊA TẠNG BỒ TÁT VÂN. CHÁNH SỬ QUÁ KHỨ, HIỆN TẠI, VỊ LAI CHƯ PHẬT THUYẾT KỲ CÔNG ĐỨC DO BÁT NĂNG TẬN”.**

*(Con đã từng nghe đức Thế-Tôn cùng vô lượng chư Phật trong mười phương, khác miệng đồng lời ngợi khen Ngài Địa Tạng Bồ Tát. Dầu cho các Đức Phật trong thuở quá khứ, thuở hiện tại và thuở vị lai nói công đức của Ngài Địa Tạng Bồ Tát vẫn chẳng thể nói hết).*

Chân tướng sự thật này chúng ta nghe được từ trong chính miệng Bồ Tát Quan Thế Âm nói ra. Không chỉ có một mình đức Phật Thích Ca Mâu Ni khen ngợi Bồ Tát Địa Tạng, mà vô lượng chư Phật trong mười phương khác miệng đồng lời, không có vị nào không khen ngợi Bồ Tát Địa Tạng. Công đức của Bồ Tát Địa Tạng, tất cả chư Phật Như Lai cùng nhau khen ngợi cũng không thể nói hết. *“Chánh sử quá khứ, hiện tại, vị lai chư Phật” (Dầu cho các Đức Phật trong thuở quá khứ, thuở hiện tại và thuở vị lai),* chính là tất cả chư Phật ba đời trong mười phương nói về công đức của Bồ Tát Địa Tạng cũng không thể nói hết. Địa Tạng đại biểu cho điều gì? Quý vị phải biết, hiếu thảo cha mẹ, tôn kính thầy tổ. Công đức của Bồ Tát Địa Tạng chính là công đức hiếu thảo cha mẹ, tôn kính thầy tổ. Phần trước đã từng báo cáo qua với quý vị rồi. Tại sao sau khi đức Phật Thích Ca Mâu Ni diệt độ, Ngài không đem việc giáo



hóa chúng sanh này phó thác cho những Bồ Tát khác, mà phải đặc biệt phó thác cho Bồ Tát Địa Tạng? Tại sao không phó thác cho Bồ Tát Quán Âm? Phần trước cũng đã nói với quý vị rồi. Nếu phó thác cho Bồ Tát Quán Âm, thì Bồ Tát Quán Âm không làm được. Phó thác cho Bồ Tát Văn Thù, Phổ Hiền thì Bồ Tát Văn Thù, Phổ Hiền cũng làm không được. Phó thác cho Bồ Tát Địa Tạng, Bồ Tát Địa Tạng là người hiếu kính, hiếu kính là gốc. Bồ Tát Quán Âm là người phát huy hiếu kính rạng rỡ thêm. Bạn không có gốc thì phát huy rạng rỡ từ đâu đây? Cho nên nhất định phải hiểu được đạo lý này. Sau đó bạn mới biết, chúng ta học Phật phải bắt đầu học từ đâu? Bắt đầu học từ hiếu thảo cha mẹ, tôn kính thầy tổ. Ngày nay xã hội loạn động, nguồn gốc của loạn động do đâu vậy? Do quên mất Địa Tạng, không biết hiếu thảo cha mẹ, tôn kính thầy tổ. Cho nên sự an nguy của một xã hội, sự ổn định hay loạn lạc của một xã hội, phước hay họa của một xã hội có gốc ở gia đình. Mà gốc của gia đình là ở vợ chồng. Nền giáo dục thế gian hay xuất thế gian đều hiểu đạo lý này, đều đã tốn biết bao nhiêu tâm huyết để vun bồi gốc rễ này, hy vọng mọi người giác ngộ.

Hai vợ chồng kết hợp với nhau, đó không phải là chuyện của hai người, bạn phải có trách nhiệm với toàn xã hội. Vợ chồng bạn bất hòa thì gia đình bị tan vỡ. Khi gia đình tan vỡ thì xã hội sẽ loạn động, người trên toàn thế giới gặp tai ương, bị vạ lây. Ai hiểu được đạo lý này? Bạn thấy nền giáo dục của đức Phật coi trọng gia đình biết bao. Nền giáo dục Nho gia chú trọng: *“Giữ vẹn luân thường, làm tròn bốn phận”*. Xã hội hiện nay loạn động là do mọi người lơ là đi giáo dục gia đình. Cho nên nếu không biết nguồn gốc của tất cả loạn động, tất cả tai biến từ đâu mà ra, thì làm sao bạn có thể ngăn ngừa được? Làm sao bạn có thể cứu vớt được? Người trong gia đình hội tụ với nhau tất nhiên là có nhân tố. Trong Kinh đức Phật nói con người gặp nhau có bốn loại nguyên nhân: Báo ơn, báo oán, đòi nợ, trả nợ. Ôn ơn oán oán không bao giờ dứt, đây là chân tướng sự thật. Tại sao con người phải tiếp nhận giáo dục? Tại sao phải tiếp nhận giáo huấn của Thánh Hiền? Vì Thánh Hiền hiểu rõ chân tướng sự thật. Sau khi bạn hiểu rõ rồi, bạn mới có thể hóa giải, cho dù người trong gia đình đến là để báo oán. Ở Trung Quốc tám gương đứng đầu là vua Thuần. Gia đình của vua Thuần là đến để báo oán, đó không phải là báo ơn. Gia đình bất hòa, Thuần Ngài có trí tuệ, Ngài biết giữ trọn chữ hiếu, có thể hóa giải oán kết cho gia đình có nhiều oan gia hội tụ, có thể làm cho người trong gia đình tôn trọng, yêu thương, hợp tác lẫn nhau. Trong Phật pháp gọi người này là Bồ Tát. Bồ Tát nhìn thấy oan gia trái chủ họ không tránh né, mà làm sao hóa giải nó. Tránh né không thể giải quyết vấn đề, vì đời sau, đời sau nữa vẫn phải gặp nhau. Nhất định phải biết hóa giải. Cho nên

mới nói oan gia nên hóa giải chứ không nên kết. Nhỏ thì người trong gia đình phải có trí tuệ, phải có tâm nhẫn nại để hóa giải, cởi mở oán kết, bồi dưỡng ơn nghĩa, thì gia đình bạn tự nhiên hòa thuận. Hòa thuận thì gia đình này của bạn sẽ hưng vượng. Ở trong đây có đạo lý lớn. Bồ Tát Địa Tạng giáo hóa chúng sanh, lợi ích công đức của khái niệm cơ bản, khóa học cơ sở này, cho dù chư Phật Như Lai ba đời cũng khen ngợi không hết. Sau đó Bồ Tát Quán Âm lại nói:

**“HƯỚNG GIẢ HỤU MÔNG THỂ TÔN PHỔ CÁO ĐẠI CHÚNG, DỤC XUNG DƯƠNG ĐỊA TẠNG LỢI ÍCH ĐẲNG SỰ”**

*(Vừa rồi lại được đức Thế-Tôn bảo khắp trong đại chúng rằng đức Phật muốn tuyên nói các sự lợi ích của Ngài Địa Tạng Bồ Tát).*

Trong chú giải nói rất hay. Ở trong từ “Hướng giả” này có nghĩa xa, có nghĩa gần. Gần chính là văn tự của phẩm này. Xa là khen ngợi văn tự của phần mở đầu phẩm, đoạn này ở trang hai mươi lăm của quyển trung.

**“DUY NGUYỆN THỂ TÔN VỊ HIỆN TẠI VỊ LAI NHẤT THIẾT CHÚNG SANH, XUNG DƯƠNG ĐỊA TẠNG BÁT TƯ NGHỊ SỰ, LỊNH THIÊN LONG BÁT BỘ CHIÊM LỄ HOẠCH PHƯỚC”.**

*(Cúi mong đức Thế-Tôn vì tất cả chúng sanh ở hiện tại và vị lai mà tuyên nói những sự chẳng thể nghĩ bàn của Ngài Địa Tạng Bồ Tát, làm cho tám bộ chúng Trời, Rồng, v.v... chiêm ngưỡng lễ lạy Ngài Địa Tạng Bồ Tát để đặng phước lành).*

Không những Bồ Tát Quán Âm chứng minh cho chúng ta, mà còn khái thỉnh cho chúng ta. Lời khái thỉnh của Ngài: “*Vị hiện tại, vị lai nhất thiết chúng sanh*” (*Vì tất cả chúng sanh thuở hiện tại và vị lai*). “Hiện tại” là người tham dự pháp hội lúc đó. “Vị lai” là bao gồm chúng ta ở trong đó. Ngày nay chúng ta đọc đến Kinh điển này, nghiên cứu đoạn Kinh văn này, bao gồm ở trong câu Kinh văn này. Thỉnh Thế Tôn giới thiệu tiếp cho chúng ta những việc làm không thể nghĩ bàn của Bồ Tát Địa Tạng. Mục đích là để cho những vị quý thần hộ pháp Thiên Long Bát Bộ này chiêm lễ được phước. “Chiêm lễ” là gì? Là sinh khởi tâm hiếu kính. Khi cái tâm này sinh lên liền được phước. Quý thần sinh tâm, thì quý thần được phước. Chúng ta sinh tâm thì

chính chúng ta được phước. Dưới đây là Thế Tôn tiếp nhận lời khái thỉnh của Bồ Tát Quán Âm, vì chúng sanh mà thuyết pháp.

## **“PHẬT CÁO QUÁN THẾ ÂM BỒ TÁT: “NHỮ U SA BÀ THẾ GIỚI HỮU ĐẠI NHÂN DUYÊN”**

*(Đức Phật bảo Ngài Quán Thế Âm Bồ Tát: “Ông có ơn duyên rất lớn với chúng sanh trong cõi Ta Bà”)*

Đức Thế Tôn nhân dịp này trước tiên có lời tán dương khen ngợi Bồ Tát Quán Âm. Bồ Tát Quán Âm có duyên rất sâu dày với thế giới này của chúng ta. “*Đức Phật không độ được người không có duyên*”. Cho nên chúng ta học Phật thì phải biết kết pháp duyên với tất cả chúng sanh. Ý nghĩa này chúng ta phải hiểu rõ, là kết pháp duyên, chứ không nên kết tình duyên. Kết “Tình” thì cả đời sẽ phiền phức to, đời đời kiếp kiếp trói buộc không ngừng dứt, như thế sẽ tạo vô lượng vô biên tội nghiệp, phải thọ khổ báo trường kiếp, tuyệt đối không nên làm. Nên kết pháp duyên. Pháp duyên là đem Phật pháp giới thiệu cho họ, giúp họ nhận biết Phật pháp, giúp họ hiểu rõ Phật pháp, giúp họ tu học Phật pháp, đây gọi là kết pháp duyên. Vĩnh viễn giữ tâm mình luôn thanh tịnh, bình đẳng, giác, ở trong đây tuyệt đối không sinh yêu ghét, đây chính là pháp duyên. Nếu như ở trong đây có ưa thích, có chán ghét, vậy là biến thành tình duyên rồi, vô cùng vô cùng đáng sợ. Cho nên từ xưa đến nay biết bao nhiêu đại đức tại gia, xuất gia kết duyên với tất cả chúng sanh, đã biến pháp duyên thành tình duyên, đều bị đọa lạc cả, có quá nhiều quá nhiều. Cho nên Bồ Tát Đại Thừa nếu không có định tuệ tốt, thì trái lại không bằng Tiểu Thừa. Tiểu Thừa họ không giảng Kinh, không thuyết pháp, họ xa lìa đại chúng xã hội, chỉ hoàn thiện cho chính mình, họ không dễ gì đọa vào ác đạo. Bồ Tát Đại Thừa ở chung với đại chúng, gọi là “Hòa quang đồng trần”. Nếu như mình không có định tuệ, mình không trụ được vào trong niệm Phật Tam Muội, vẫn cứ thuận theo tập khí phiền não, thì không có ai không đọa lạc. Giảng Kinh thuyết pháp, tu tất cả việc thiện đều biến thành phước báo hữu lậu. Cho dù chúng ta phát tâm tu thiện, nói thực ra cũng không phải là chuyện dễ dàng. Thiện đó có phải là thiện chân thật không? Nếu như quý vị đọc qua “Liễu Phàm Tứ Huấn”, tiên sinh Liễu Phàm nói rất hay: Thiện có thiện thật, có thiện giả, có thiện lớn, có thiện nhỏ, có thiện lệch, có thiện viên mãn, ông đã nói rất nhiều. Bạn biết được đâu là thiện thật? Hiện nay chúng ta nhìn thấy thế gian có rất nhiều người thật tâm muốn làm một chút việc tốt. Nhưng do không có trí tuệ, nên

không biết được ruộng phước chân chánh, ngược lại họ đem tiền của sức lực đi tạo hết thảy tội lỗi. Cho dù không phải cố ý, trong tâm họ là muốn tu thiện, nhưng kết quả lại biến thành ác. Tuy họ không có tội, nhưng có lỗi, phải xem sức ảnh hưởng về sau của việc họ tạo tác. Nếu như ảnh hưởng rất nặng nề, to lớn, thì vẫn là có tội. Việc này chúng ta không thể không cẩn thận. Làm sao có thể phân biệt đây? **Phương pháp duy nhất là đọc tụng Kinh Đại Thừa, thì chúng ta mới có thể thấy rõ ràng mọi sự mọi vật.** Hiện nay có rất nhiều người đều cho rằng xây đạo tràng là việc tốt. Ở trong Kinh này Bồ Tát Địa Tạng cũng có dạy chúng ta xây đạo tràng, tu bồ đạo tràng cũ được công đức rất lớn. Nhưng bạn phải nghĩ xem “Đạo tràng” đó có đạo hay không? Không phải nói xây một ngôi chùa như vậy gọi là đạo tràng. Chung quy lại nơi này có đạo hay không? Nếu như không có đạo, bạn xây dựng ở đó để cho nhiều người đến tranh, đến tranh đoạt, để cho những người đó họ đến tạo tội nghiệp, vậy bạn có lỗi lầm hay không? Việc này không thể không cẩn thận. Cho nên cả đời tôi đối với việc này tôi rất chú ý cẩn thận, không dám làm việc này. Sau khi bạn xây rồi, người trong đạo tràng này nhiều, mỗi người đều ở trong đây tranh quyền đoạt lợi, vậy là biến nơi đây thành nơi tạo tác tội nghiệp, chi bằng không làm. Cho nên tôi thường hay khuyên mọi người in Kinh bồ thí, việc này không có lỗi lầm. Kinh chúng ta in, người ta cầm đi bán, bán cũng tốt. Có người mua nó thì có người đọc, việc này không có tội lỗi, chỉ có lợi ích, chứ không có tội lỗi. Chúng ta nhất định phải hiểu rõ, phải sáng tỏ. Nói thực ra những sự thật này, chúng ta hơi lưu ý một chút cũng có thể nhìn thấy rất rõ ràng. Mình phải thường xuyên soi lại, việc chúng ta tạo tác là công đức hay là tội lỗi. Trong Phật pháp nói có đúng như pháp hay không? Đây là điểm chúng ta phải coi trọng. Tuyệt đối không được làm việc theo tình cảm.

Hôm nay chúng tôi tại đạo tràng Cư Sĩ Lâm Singapore này, tôi khuyên mấy vị đồng tu phát tâm hộ trì. Đây là lần đầu tiên trong hơn bốn mươi năm học Phật của tôi. Bởi vì tôi nhìn thấy ở nơi đây, trong đạo tràng này có đạo, có học. Nơi có đạo, có học bạn hộ trì là công đức, là việc tốt. Nếu như ở nơi đây không có đạo, không có người tu học đúng như pháp, vậy người hộ trì cho nơi này là có vấn đề. Cho nên chúng ta phải thật bình lặng mà quan sát xem những gì họ nghĩ, họ nói, họ làm có tương ứng với trong Kinh Phật nói hay không. Kinh điển là tiêu chuẩn. Đem tiêu chuẩn này đi đo lường thì chúng ta tự nhiên sẽ hiểu rõ ngay, không cần đi hỏi người khác. Chúng tôi đời này trong mấy chục năm ngắn ngủi, gặp được cơ duyên này nên làm một chút việc tốt, đây là việc rất có ý nghĩa, rất có giá trị. Đức Phật ở chỗ này, đây là thuận

tiên tán dương khen ngợi Bồ Tát Quán Thế Âm. Bồ Tát Quán Âm cũng có nhân duyên lớn với thế giới Ta Bà, giống như Bồ Tát Địa Tạng vậy.

**“NHƯỢC THIÊN NHƯỢC LONG, NHƯỢC NAM NHƯỢC NỮ, NHƯỢC THẦN NHƯỢC QUỶ, NÃI CHÍ LỤC ĐẠO TỘI KHỔ CHÚNG SANH, VĂN NHỮ DANH GIẢ, KIẾN NHỮ HÌNH GIẢ, LUYẾN MỘ NHỮ GIẢ, TÁN THÁN NHỮ GIẢ, THỊ CHƯ CHÚNG SANH Ư VÔ THƯỢNG ĐẠO TÁT BÁT THOÁI CHUYỂN, THƯỜNG SANH NHÂN THIÊN CỤ THỌ DIỆU LẠC, NHÂN QUẢ TƯƠNG THỰC, NGỘ PHẬT THỌ KÝ”.**

*(Những hàng Trời, Rồng, hoặc Quỷ, cho đến chúng sanh mắc phải tội khổ trong sáu đường, nếu kẻ nào nghe danh hiệu của ông, thấy hình tượng của ông, hay mến tưởng đến ông cùng khen ngợi ông, thời những chúng sanh ấy đều ở nơi đạo vô thượng chánh giác quyết chẳng còn thoái chuyển, thường được sanh vào cõi người, cõi trời hưởng đủ sự vui vi diệu, khi nhơn quả sắp thành thực liền được Phật thọ ký cho).*

Đoạn này là đức Thế Tôn khen ngợi Bồ Tát Quán Thế Âm. Bồ Tát Quán Âm thật sự có nhân duyên rất lớn với thế gian này của chúng ta. Thế gian này bao gồm cả mười pháp giới Ta Bà, phạm vi rất lớn. Chúng sanh trong mười pháp giới, nhất là chúng sanh tội khổ trong lục đạo. Đức Thế Tôn trong "Kinh Vô Lượng Thọ" đã nói cho chúng ta biết, khi chúng ta gặp phải tai nạn lớn, chỉ cần nhất tâm xưng niệm Quán Thế Âm Bồ Tát liền có thể thoát khỏi tai nạn. Lời nói này chúng ta mới nghe qua, thấy hình như là mê tín. Thực ra nó thật sự là có căn cứ lý luận. Điều quan trọng nhất ở trong đây là nhất tâm xưng niệm, thì mới có thể hóa giải được tai nạn. Tai nạn được hình thành như thế nào? Là do hiện tượng của những sóng niệm ác và tập khí ác hiện ra. Khi nhất tâm xưng niệm, thì tâm này của bạn là thanh tịnh, bình đẳng. Bạn phát ra cái sóng này nó sẽ quấy nhiễu với sóng lên xuống bất định đó. Nếu như lực sóng này của bạn mạnh, bạn quấy nhiễu nó, nó không thể quấy nhiễu bạn. Thanh tịnh, bình đẳng sẽ san bằng sóng tập khí ác và niệm ác, vậy là hiện tượng tai nạn được hóa giải rồi. Đạo lý là ở chỗ này. Hiện nay nhà khoa học cũng hiểu được đạo lý này, nhưng nói không được rõ ràng như vậy. Họ phát hiện cả thế giới, thời trước đây nói còn có vật chất, nhưng theo cách nói hiện nay thì vật chất là hoàn toàn không tồn tại. Hiện tượng vật chất là do hiện tượng sóng tạo thành. Cho nên sóng nhất tâm xưng niệm này là tốt nhất. Nhất tâm chính là Nhất Chân Pháp Giới, là chân tâm.

Toàn bộ tất cả sóng động là vọng tâm. Chúng ta dùng chân tâm để hóa giải vọng tâm, thì tai nạn được tiêu trừ. Hiện tượng mà nhất chân hiện ra là Nhất Chân Pháp Giới của chư Phật Bồ Tát, là rất yên định, hòa bình, tốt lành, an lạc. Chúng ta phải thể hội thật kỹ đạo lý này. Sau đó chúng ta mới khẳng định phương pháp trong Kinh điển đức Phật dạy chúng ta. Chúng ta biết làm như vậy là thật sự có hiệu quả. Làm vậy là được chư Phật Bồ Tát gia trì. Người thể gian chúng ta gọi là Phật Bồ Tát phù hộ. Bản thân bạn không thể được nhất tâm, thì Phật Bồ Tát không thể gia trì được. Bản thân bạn niệm được nhất tâm, liền cảm ứng đạo giao với chư Phật Như Lai. Đạo lý nó là như vậy. Cho nên trong Phật pháp thật sự là không có mê tín. Chỗ này nói “*Văn danh kiến hình*” (*Nghe danh hiệu, thấy hình tượng*), đây là duyên. “*Luyến mộ tán thán*” (*Mến tưởng, khen ngợi*), luyến mộ là học tập theo Phật Bồ Tát. Tán thán là khen ngợi tán dương chư Phật Bồ Tát, là giới thiệu Phật Bồ Tát cho đại chúng, chúng ta gọi là hoằng pháp lợi sinh. Khen ngợi là hoằng pháp lợi sinh. Luyến mộ là y giáo tu hành. Từ đó cho thấy, người như vậy chắc chắn là có thiện căn phước đức. Nghe danh hiệu, thấy hình ảnh là nhân duyên. Họ là có đầy đủ thiện căn, phước đức, nhân duyên. Cho nên người như vậy thì “*U vô thượng đạo tất bất thoái chuyển*” (*Ở nơi đạo vô thượng chánh giác quyết chẳng còn thoái chuyển*). Đây là nói quả báo của họ. “*Thường sanh nhân thiên cù tho diệu lạc*” (*Thường được sanh vào cõi người, cõi trời hưởng đủ sự vui vi diệu*). Đây là người vẫn chưa có phát tâm cầu thoát khỏi lục đạo, mười pháp giới, vẫn chưa có phát tâm. Họ hưởng sự vui vi diệu ở cõi trời, cõi người trong lục đạo, chắc chắn không đọa ba ác đạo, cũng sẽ không sinh vào trong cõi A Tu La. Tuy sinh vào cõi A Tu La là hưởng thụ, hưởng vui, nhưng mà tạo nghiệp. Họ hưởng hết phước báo rồi chắc chắn bị đọa lạc. Trong cõi trời người thì nhất định gặp được bạn lành, gặp được thầy tốt, làm tăng thượng duyên cho họ. Người có thiện căn, phước đức gặp được thiện tri thức họ đều có thể sinh niềm tin, có thể hiểu, có thể y giáo phụng hành, đây là nhân thù thắng. “*Nhân quả tương thực*” (*Nhân quả sắp chín muồi*), đây là người thật sự giác ngộ rồi. Giác ngộ thì không nên hưởng phước báo lâu dài ở cõi trời, cõi người. Một khi hưởng phước thì không có chuyện không tạo nghiệp, là vô tình sẽ tạo nghiệp. Cho nên họ có thể xả bỏ phước báo của mình, chuyên tu Tịnh Độ. Thế là “*Ngộ Phật thọ ký*” (*Liên được Phật thọ ký cho*). Chúng ta biết ở trong thời đại này, lời này cũng là do chư Phật Như Lai nói: “*Mạt pháp thời kỳ, duy hữu Tịnh Độ thành tựu*” (*Thời kỳ Mạt Pháp chỉ có tu pháp môn Tịnh Độ là thành tựu*). Quan trọng nhất của Tịnh Độ là tâm thanh tịnh.

Hôm qua chúng tôi ở trên máy bay, tin tức trang nhất của báo, do báo tiếng Anh đưa tin, kinh tế của Singapore suy thoái, dự đoán đến mùa xuân năm tới còn khó khăn hơn hiện nay. Chính phủ nhắc nhở nhân dân phải chuẩn bị tâm lý. Nói như vậy chúng tôi đã từng nghe nói rất lâu rồi. Tai nạn trong thế gian ngày càng nhiều, ngày càng cấp bách. Chúng ta phải xử lý như thế nào? Trước đây thầy Lý nói, phương pháp duy nhất là niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ, câu nói này của thầy là lời chỉ dạy chân thật. Cầu sanh Tịnh Độ cần phải buông xả vạn duyên. Cho nên ngày nay việc xây dựng làng Di Đà và niệm Phật đường là nhân duyên lớn. Không những là hiếm có trong thời đại này hiện nay, mà trong vô lượng kiếp cũng hiếm có một lần nhân duyên như vậy, chúng ta phải biết. Chúng tôi đi qua các nơi ở hải ngoại, nơi nào cũng cầu chúng tôi: Pháp sư, xin thầy thường trụ ở nơi đây, thầy ở đây giảng Kinh độ chúng con. Bạn phải biết, như thế là phá hoại đạo tràng này. Một đạo tràng thù thắng là có thể cứu vãn cả thế giới. Khi phá hoại đạo tràng này thì cả thế giới sẽ gặp tai ương. Đạo tràng này giống như đài truyền hình, đài phát sóng vậy. Ở đây nó đang phát ra sóng tư tưởng bình tĩnh, sinh ra sức mạnh rất lớn. Bạn phân nhóm người này ra thành bốn năm nhóm nhỏ, phân chia ra, thì lực của đạo tràng sẽ rất yếu ớt, không thể làm việc được, không giúp ích được gì cho tai nạn cả. Cho nên quý vị hiểu rõ đạo lý này, chúng ta cần phải tập trung người niệm Phật trên toàn thế giới lại với nhau, thì sẽ sinh ra sức mạnh rất lớn. Nhưng người thế gian đều là dùng tình cảm. Thầy ở Singapore, không ở chỗ của con. Tại sao không đến làm ở chỗ của con? Do nhân duyên. Mỗi cái đều có nhân duyên, chứ không phải yêu thương riêng một nơi nào, đâu có loại đạo lý này? Nơi nào có duyên, thì làm ở nơi đó. Người thế gian đều làm theo tình cảm, đều vì mình, làm ở chỗ của con, tốt nhất là làm trong nhà con, cái vòng lẩn quẩn nhỏ như vậy, ở quốc gia này của con vẫn không được, ở tỉnh này của con, thành phố này của con, tốt nhất là ở nhà con. Vậy thì sao có thể ra khỏi tam giới được? Sao có thể thoát khỏi luân hồi được? Tâm lượng quá nhỏ. Nhất định phải biết đạo lý này. Chúng tôi cảm thấy những người đó nhiệt tình, rất đáng yêu. Chúng tôi cũng rất cảm kích, nhưng nhất định không được mắc lừa, tuyệt đối không được nghe theo họ. Chúng ta lấy sự ổn định, hòa bình của tất cả chúng sanh và cả thế giới làm mục tiêu, cái lớn có thể chứa đựng cái nhỏ, nhưng cái nhỏ không thể chứa đựng cái lớn được. Xem tiếp đoạn Kinh văn này dưới đây:

**“NHỮ KIM CỤ ĐẠI TỪ BI LÂN MÃN CHÚNG SANH, CẬP THIÊN LONG BÁT BỘ, THÍNH NGÔ TUYÊN THUYẾT ĐỊA TẠNG BỒ TÁT BÁT TU NGHỊ LỢI ÍCH CHI SỰ”**

*(Nay ông sẵn lòng từ bi lớn thương xót các loài chúng sanh và tám bộ chúng Trời, Rồng, v.v... mà muốn nghe ta nói những sự lợi ích chẳng thể nghĩ bàn của Ngài Địa Tạng Bồ Tát).*

Ở trong phẩm Kinh này, đây là Bồ Tát Quán Thế Âm thay chúng ta đứng ra khai thính. Lòng từ bi của Bồ Tát Quán Âm không có khác gì so với Bồ Tát Địa Tạng, các Ngài đều thương xót chúng sanh khổ nạn. Nếu tám bộ chúng Trời, Rồng không nghe Kinh, không nghe thuyết pháp cũng tạo tội nghiệp. Bên dưới đây là Ngài chỉ dạy Bồ Tát Quán Âm, nhưng thực ra cũng chính là chỉ dạy đại chúng tham dự pháp hội. Chữ “thính” là lắng nghe. “Ngô” là Thế Tôn tự xưng. Đang tuyên dương những sự lợi ích chẳng thể nghĩ bàn của Ngài Địa Tạng.

**“NHỮ ĐƯƠNG ĐẾ THÍNH, NGÔ KIM THUYẾT CHI! QUÁN THẾ ÂM NGÔN: “DUY NHIÊN THẾ TÔN NGUYỆN NHẠO DỤC VẤN”**

*(Ông nên lắng nghe cho kỹ, nay ta sẽ nói đó. Ngài Quán Thế Âm Bồ Tát bạch rằng: “Vâng! Bạch đức Thế-Tôn con xin wa muốn nghe”).*

Mấy câu này không cần giải thích nữa. Sau đó là Thế Tôn tuyên dương cho đại chúng chúng ta.

**“PHẬT CÁO QUÁN THẾ ÂM BỒ TÁT:”**

*(Đức Phật bảo Ngài Quán Thế Âm Bồ Tát:)*

Bồ Tát Quán Thế Âm là đại biểu của mọi người chúng ta.

**“VỊ LAI HIỆN TẠI CHƯ THẾ GIỚI TRUNG, HỮU THIÊN NHÂN THỌ THIÊN PHƯỚC TẬN, HỮU NGŨ SUY TƯỚNG HIỆN, HOẶC HỮU ĐẠO Ư ÁC ĐẠO CHI GIẢ”.**

*(Trong các thế giới về thuở hiện tại nay và vị lai sau, có vị trời nào, hưởng phước trời đã mãn, năm tướng suy hao hiện ra nơi thân, hoặc có kẻ phải đọa lạc vào nơi chốn ác đạo).*

Đoạn này rất quan trọng, chúng ta cần phải nhớ kỹ. Đây là nói rõ một chân tướng sự thật, là sinh lên cõi trời, khi người cõi trời hưởng hết phước rồi, hưởng hết phước rồi



sẽ chết. Đây là nói rõ tuổi thọ của người cõi trời rất dài, nhưng không thể không chết. Tất cả chúng sanh trong lục đạo thấy đều có sinh tử. Hai loại sinh tử đều có đủ là phần đoạn sinh tử và biến dịch sinh tử. Cho dù sinh về cõi trời phi tướng phi phi tướng thì vẫn còn sinh tử. Ở trong đây không rốt ráo, nhưng biết bao nhiêu người hy vọng sinh về cõi trời? Cõi trời chưa rốt ráo. Không những phước cõi trời cũng sẽ hưởng hết, người cõi trời có sinh tử, vả lại họ vẫn bị đọa ác đạo. Sau khi tuổi thọ trên cõi trời hết rồi, sẽ đọa ba ác đạo, đây là chân tướng sự thật, chúng ta không thể không biết.

Mấy câu phía trước trong chú giải này nói rất hay, chúng ta hãy đọc qua một lượt. *“Tam giới chư thiên, các thừa túc nghiệp.”* (Chư thiên trong Tam Giới đều mang túc nghiệp). Tam Giới là chỉ Dục Giới có sáu tầng trời, Sắc Giới có mười tám tầng trời, Vô Sắc Giới có bốn tầng trời, tổng cộng có hai tám tầng trời. Sao được sinh lên cõi trời? Do nghiệp tu trong đời quá khứ khác nhau. Sinh lên cõi trời đều là tu thiện nghiệp. Trong Kinh đức Phật nói cho chúng ta biết là: *“Thập thiện nghiệp đạo, tứ vô lượng tâm”*, đây là điều kiện để bạn sinh lên cõi trời. Ngày nay chúng ta ở trong đời sống thường ngày đối nhân xử thế có làm được thập thiện hay không? Quý vị đồng tu, muốn được một chút thành tựu trong Phật pháp thì nhất định trong đời này tuyệt đối không được làm những việc tổn người lợi mình, tuyệt đối không được phép làm, tuyệt đối không được có ý nghĩ hại người. Đương nhiên càng không nên làm chuyện tổn hại người khác. Trong bất kỳ trường hợp nào cũng không nói ra lời thô ác. Đạo lý làm người cơ bản này chúng ta phải biết, phải làm cho đến được. Nếu như có thể luôn nghĩ đến lợi ích cho chúng sanh, có thể quên mình vì người nữa thì bạn đã tu tích phước đức rồi, bạn mới có thể được phước báo nhân thiên. Khởi tâm động niệm vì xã hội, vì nhân dân, vì tất cả chúng sanh, thì tiền đồ của bạn tươi sáng rồi. Cho dù không biết vãng sanh Tịnh Độ, nhưng chắc chắn sẽ sinh lên cõi trời hưởng phước. Trong Kinh Phật nói thiện ác, tội phước, bạn nhất định phải phân biệt cho thật rõ ràng, thật minh bạch. "Kinh Địa Tạng" cũng nói rất tường tận, chúng ta nên thường xuyên đọc tụng, thường xuyên tư duy. Chúng ta ở trong đời sống thường ngày khởi tâm động niệm, lời nói việc làm có phạm phải hay không? Trong khi bạn đọc tụng hãy kiểm điểm lại tâm hạnh của chính mình, đây gọi là thật sự tu hành. Nếu như có phạm phải thì phải thật sự sám hối sửa lỗi, tuyệt đối không được che giấu, không được che đậy. Nếu che đậy thì tội nghiệp của bạn sẽ rất nặng, tội nghiệp của bạn sẽ càng tích càng nhiều. Bạn phải biết sám hối, phải thật sự sửa lỗi, nhất định không nên lợi dụng người khác, việc đó không có lợi ích gì. Bạn lợi dụng người ta

thì đời sau vẫn phải trả nợ cho họ, việc gì phải vậy? Vậy chẳng phải là gây phiền phức cho mình sao? Thọ dụng trong đời sống của mình càng đơn giản càng tốt.

Lần này ở Perth tôi có đi tham quan một đạo tràng tu hành của người Tiểu Thừa. Sau khi tôi tham quan xong thấy rất cảm động. Ở trong đây có mười bảy người xuất gia, họ đến từ rất nhiều quốc gia khu vực, họ được tín đồ cúng dường, có một miếng đất, có chín mươi sáu mẫu là rừng cây. Tự mình xây đạo tràng ở trong đó, nhà cửa hoàn toàn là tự mình xây dựng, tự mình thiết kế, tự mình xây, chứ không có thuê công nhân. Xây rất đẹp. Họ có ngôi Phật đường đơn giản, trang nghiêm, và có một thư viện nhỏ, có phòng tắm, phòng tắm rất lớn, từng căn từng căn riêng biệt. Nhà liêu họ ở, hiện nay có hai mươi căn. Cự ly của mỗi căn nhà liêu, đại khái đi bộ khoảng năm phút. Nhà liêu là dạng nhà nhỏ dành cho một người ở. Tôi thấy diện tích đó, có lẽ khoảng bốn mét vuông, không lớn. Nếu như để giường thì khoảng ba chiếc là hết chỗ. Căn nhà nhỏ nhưng rất sạch sẽ, là giống như am tranh vậy, phân tán rải rác trong khu vực này. Họ nói họ hy vọng tương lai đạo tràng này, nhiều nhất chỉ ở hai chục người. Không có nhà bếp. Người Tiểu Thừa không có nhà bếp, không nấu cơm, họ tiếp nhận sự cúng dường từ người khác. Mỗi ngày có cư sĩ mang cơm và thức ăn đến nơi đó để cúng dường họ, không có nhà bếp. Họ mỗi ngày ăn một bữa, ăn một bữa ngọt. Tôi tham quan xong thấy rất cảm động, họ chỉ chuyên tâm hành đạo. Trong thành phố họ có ngôi đạo tràng chi nhánh, có giảng đường, vào thứ sáu mỗi tuần họ phái hai vị pháp sư xuống đó giảng Kinh thuyết pháp, mỗi tuần một lần. Thính chúng có khoảng hơn bốn trăm người, đều là tín đồ của họ. Chúng tôi cũng có đồng tu đến hỏi họ, nếu như trời mưa gió không có người đưa cơm đến thì làm thế nào? Họ nói xưa nay chưa từng có chuyện đó. Mấy năm về trước rừng bị cháy, cây cối ở nơi đó của họ cũng bị thiêu rụi hết, nhưng nhà liêu của họ đều không bị sao cả, thật không thể nghĩ bàn. Cho nên thật sự tu đạo sẽ có thần hộ pháp bảo vệ. Chúng tôi nhìn thấy rất cảm động, thật sự nhìn thấy hình ảnh người tu hành, đây chính là nơi tham học của chúng ta.

Đoạn Kinh văn này nói, người cõi trời khi: *“Thọ hưởng hết phước, thì có năm tướng suy hiện ra”*. Người cõi trời phước báo lớn hay nhỏ cũng khác nhau. Giống như cõi nhân gian chúng ta vậy. Chúng ta được thân người, mọi người đều có được thân người, đều cư trú trên địa cầu này, nhưng phước báo của mỗi người khác nhau. Chúng tôi đến Úc Châu để tham quan, người Úc Châu có phước báo lớn hơn chúng ta. Chúng ta nhiều người tu hành như thế này, lại chen chúc trong một ngôi lâu nhỏ,

giống như lồng chim bồ câu vậy. Nhà liêu của người ta ở, mỗi người ở trong căn phòng rất lớn, rất lớn. Tuy nhà liêu của họ nhỏ, nhưng không gian hoạt động lớn. Từ căn nhà của tôi đây đến căn nhà của bạn đó, muốn đi bộ để đến thăm bạn phải mất năm sáu phút. Đây là nơi sông núi hữu tình, hiện nay chúng ta gọi là từ trường khác nhau, khi bước vào đạo tràng, tâm của bạn liền cảm thấy thanh tịnh, cảm thấy hoan hỷ. Trên núi động vật hoang dã nhiều hơn con người. Nhưng người xuất gia đều có tâm từ bi, động vật hoang dã cũng không hại người, con người có thể giao tiếp được với những động vật hoang dã này. Tâm chân thành, tâm thanh tịnh, tâm từ bi thì có thể giao tiếp được, rắn độc thú dữ cũng không làm tổn hại bạn. Bởi vì tâm bạn từ bi, bạn không có tâm độc ác. Nếu trong tâm bạn độc ác sẽ sinh xung đột với nó. Nếu tâm bạn từ bi, an định sẽ không sinh xung đột với nó. Người tu hành trong núi sâu ở Trung Quốc cũng rất nhiều. Họ cũng thường hay ở chung với những loài thú dữ như cọp. Những loài thú dữ đó giống như thú cưng nuôi ở nhà vậy, chúng rất biết nghe lời, đạo lý là ở chỗ này. Đây chính là cách mà đức Phật dạy chúng ta làm thế nào chung sống hòa bình với chúng sanh trong lục đạo, là đôi bên tôn trọng lẫn nhau, hợp tác lẫn nhau. Con người có thể chung sống hòa bình với rắn độc, thú dữ, thì đâu có lý nào không thể chung sống hòa bình với con người được? Cho nên phải luôn luôn soi lại mình, không nên soi xét người khác. Lỗi làm do đâu vậy? Lỗi làm chắc chắn là do ta, người khác không có lỗi làm, là bạn có thể chung sống được với người ta. Nếu như khởi tâm động niệm bạn nghĩ tôi không có sai, họ đều sai cả, thì bạn sẽ đối lập với người rồi, luôn đối đầu, tình kết này vĩnh viễn không thể hóa giải được. Cho nên phải thường xuyên soi lại lỗi lầm của mình, điều chỉnh lại lỗi lầm của mình, đừng yêu cầu người khác thuận theo ta, yêu cầu ta phải làm sao thuận theo mọi người, vậy là bạn đúng rồi. Bồ Tát Phổ Hiền dạy chúng ta: “Hằng thuận chúng sanh” chứ không có bảo chúng sanh hằng thuận theo ta. Sau đó mới có thể tu tích công đức ở trong tùy hỷ được. Công đức là định tuệ. Định trong "Kinh Di Đà" nói “Nhất tâm bất loạn”, đó là định. Khi định khởi tác dụng chính là tuệ. Định tuệ mới có thể giải quyết được vấn đề. Nếu như phước báo của người cõi trời không phải thật lớn, thì lúc lâm chung hạt giống tập khí ác trong A-lại-da-thức sẽ khởi hiện hành. Khởi hiện hành thì họ sẽ đọa ác đạo. Đây là trong Kinh đức Phật thường nói, lúc lâm chung nghiệp lực hiện tiền nghiệp nào mạnh nhất sẽ dẫn đi trước. Ý nghĩ nào mạnh thì sẽ theo ý nghĩ đó mà đi đầu thai. Cho nên lúc sắp mạng chung niệm thiện mạnh thì sinh vào đường thiện, niệm ác mạnh thì đọa vào ác đạo, chứ không phải do vua Diêm La xử cho bạn đi vào đường nào. Không phải vậy. Là do ý nghĩ của bạn dẫn dắt bạn đi. Ý nghĩ ngu si của bạn mạnh, thì đi vào đường súc sanh. Ý nghĩ tham ái mạnh thì vào

đường ngạ quỷ. Ý nghĩ sân hận mạnh thì đi vào địa ngục. Từ đó cho thấy, nếu như cái niệm cuối cùng đó của chúng ta có lực niệm Phật mạnh, vậy liền vãng sanh Tịnh Độ. Bình thường phải bồi dưỡng ý nghĩ này, chứ đến lúc sắp mạng chung sẽ không kịp. Lúc sắp mạng chung có được một niệm đến mười niệm là vãng sanh, không sai, nói trên lý thì được, nhưng trên sự thì rất ít có. Thật sự có mấy người như vậy là nhờ lực thiện vốn có trong đời quá khứ mạnh, do nhất thời mê hoặc tạo tác ác nghiệp, lúc lâm chung có người nhắc nhở, thì căn tánh vốn có đó của họ liền khởi tác dụng, như vậy mới có thể vãng sanh, quyết định không phải do may mắn. Nếu như bạn nghĩ do may mắn mà được vãng sanh là không có đạo lý này. Nhất định phải bồi dưỡng thường ngày, nỗ lực bồi dưỡng, gấp rút bồi dưỡng. Phải biết đây là đại sự nhân duyên trong trăm nghìn muôn kiếp khó được gặp. Hiểu rõ chân tướng sự thật của đạo lý này thì sao bạn không buông xả được? Bạn nhất định sẽ buông xả được. Nếu như bạn nói bạn không buông xả được, là bạn vẫn chưa nhận thức rõ ràng về chân tướng sự thật này, chưa thấu triệt đạo lý. Sau khi thấu triệt rồi chắc chắn sẽ buông xả, chắc chắn không còn dính nhiễm.

“Ngũ suy tướng hiện”, năm tướng suy trong Kinh có nói, có hai loại: năm tướng suy nhỏ và năm tướng suy lớn. Năm tướng suy nhỏ, thứ nhất là thân thể có mùi hôi. Thân thể người cõi trời thanh tịnh, thân thể có mùi thơm. Có một số đồng tu niệm Phật, hoặc giả lúc đang niệm Phật, hoặc giả lúc đọc Kinh, thậm chí là lúc Kinh hành, lúc thảo luận Phật pháp, người thấy mùi thơm lạ. Mùi thơm này từ đâu đến vậy? Có thể mùi thơm này bạn chưa từng ngửi thấy bao giờ, bạn cũng không thể miêu tả được, có mùi thơm lạ, thậm chí là mùi thơm rất đậm đặc, có khi kéo dài thời gian đến mấy phút, mọi người đều ngửi thấy. Đại đức xưa nói cho chúng ta biết, chúng ta ở nơi này niệm Phật, tụng Kinh, thảo luận Phật pháp, thiên nhân đi ngang qua nơi này, họ nhìn thấy sinh tâm hoan hỷ, họ bèn dừng lại chấp tay, vào lúc này bạn sẽ ngửi thấy mùi thơm. Tình trạng này rất nhiều, rất nhiều người đã từng gặp. **Khi năm tướng suy nhỏ hiện tiền, tức là phước báo của họ sắp hết rồi**, mùi thơm không còn nữa. Loại thứ hai là trên người thiên nhân đều có ánh sáng, ánh sáng này bị yếu đi. Loại thứ ba là khi tắm rửa bị dính nước ở trên người. Chúng ta tắm rửa, sau khi tắm rửa xong lau chùi thân thể sạch sẽ, nhưng thiên nhân thì không cần, nước không dính lên người được. Nước dính lên người, đây là tướng suy nhỏ. Loại thứ tư là ở trong cảnh giới có khởi một tâm niệm tham rất nhỏ, có một chút dính nhiễm. Loại thứ năm là mắt, chúng ta gọi là nháy mắt. Mắt của thiên nhân là thường hay mở, không có nháy mắt. Nếu có hiện tượng nháy mắt, thì đây là tướng suy. Đây là năm tướng suy nhỏ,

cho thấy sắp hưởng hết phước báo rồi. **Khi hưởng hết phước báo thì năm tướng suy lớn hiện tiền.** Năm tướng suy lớn, thứ nhất là quần áo dơ bẩn. Quần áo của người cõi trời cũng không cần phải giặt may, cũng không cần giặt giũ. Quần áo của họ thật sự là không nhiễm mảy bụi. Vào lúc này quần áo nhiễm bụi dơ. Thứ hai là người cõi trời đều đội mũ, trên mũ đều có hoa tươi. Hoa bị khô, héo rồi là tướng suy lớn, vào lúc này họ rất đau khổ. Thứ ba là chảy mồ hôi. Khi xuất hiện tình trạng này, cho thấy tuổi thọ của họ sắp hết rồi. Trong Kinh nói đại khái không quá bảy ngày là họ sẽ chết. Loại thứ tư là thân thể có mùi hôi, mùi khó chịu. Loại thứ năm là họ ngồi không yên, đứng ngồi không yên. Khi năm tướng suy nhỏ hiện tiền, nếu như vào lúc này họ có duyên gặp được chư Phật Bồ Tát, gặp được đại thiện tri thức, họ có thể sám hối quy y, y giáo tu học, họ có thể phục hồi được, có thể tăng trưởng phước trời. Hay nói cách khác là tăng trưởng tuổi thọ của họ. Khi năm tướng suy lớn hiện tiền thì không được, chắc chắn bị đọa lạc. Cho nên người cõi trời càng lên cao thì khi đọa lạc sẽ càng khổ. Cõi trời Dục Giới, Sắc Giới, hưởng hết phước cõi trời rồi vẫn có rất nhiều người rơi xuống nhân gian, được thân người. Cõi trời Tứ Thiên, trời Tứ Không, sau khi tuổi thọ hết rồi, phần lớn là bị đọa vào Tam Đò, hoặc có người đọa vào ác đạo. Điều này người ta thường gọi là: “Trèo cao té nặng”, việc này đều có đạo lý ở trong đó. Mời xem đoạn Kinh văn này dưới đây:

**“NHƯ THỊ THIÊN NHÂN, NHƯỢC NAM NHƯỢC NỮ, ĐƯƠNG HIỆN TƯỚNG THỜI, HOẶC KIẾN ĐỊA TẠNG BỒ TÁT HÌNH TƯỢNG, HOẶC VĂN ĐỊA TẠNG BỒ TÁT DANH, NHẤT CHIÊM NHẤT LỄ, THỊ CHƯ THIÊN NHÂN CHUYỂN TĂNG THIÊN PHƯỚC, THỌ ĐẠI KHOÁI LẠC, VĨNH BÁT ĐỌA TAM ÁC ĐẠO BÁO”.**

*(Các vị trời đó, hoặc nam hoặc nữ đương lúc tướng suy hao hiện, hoặc thấy hình tượng của Ngài Địa Tạng Bồ Tát, hoặc nghe tên Ngài Địa Tạng Bồ Tát, rồi một lần chiêm ngưỡng một lần đảnh lễ. Thời các vị trời đó càng thêm lớn phước trời, hưởng sự vui sướng rất nhiều, không bao giờ còn phải bị đọa lạc vào ba ác đạo nữa).*

Việc này phải xem duyên phận. Nếu như duyên phận của họ tốt, nhìn thấy Bồ Tát Địa Tạng, trong lúc năm tướng suy hao của họ hiện ra, nhìn thấy hình ảnh Bồ Tát Địa Tạng, hoặc giả là nghe danh hiệu của Bồ Tát Địa Tạng. Đây là không nhất định phải nhìn thấy đích thân Bồ Tát. Giống như chúng ta hiện nay đắp nặn hình tượng

Bồ Tát Địa Tạng, bạn nhìn thấy tượng, nghe thấy danh hiệu của Bồ Tát Địa Tạng, còn có thể “Nhất chiêm nhất lễ” (Một lần chiêm ngưỡng một lần đánh lễ). Ở đây nói “Nhất chiêm nhất lễ” chúng ta đừng nên hiểu lầm, là lễ bái Bồ Tát Địa Tạng một lần là được. Đâu có chuyện dễ dàng như vậy được? Chữ “Nhất” là nhất tâm, cái này phải biết, là chân tâm. Dùng tâm chân thành chiêm ngưỡng, đánh lễ. Trong tâm chân thành là đã có đầy đủ sám hối, lễ kính. Bồ Tát Thiên Thân ở trong “Vãng Sanh Luận” nói năm cương lĩnh tu học, thì trong chiêm lễ là có đầy đủ viên mãn năm cương lĩnh ấy. Lão cư sĩ Hạ Liên Cư căn cứ theo nguyên tắc này, đã đặt ra thời khóa “Tịnh Tu Tiếp Yếu” cho người mới học chúng ta. Tịnh Tu Tiếp Yếu là dựa theo năm nguyên tắc mà Bồ Tát Thiên Thân nói trong “Vãng Sanh Luận” mà đặt ra. Cho nên có lễ kính, có xưng danh, có sám hối, ở trong đây quan trọng nhất là sám hối.

*“Thị chư thiên nhân chuyển tăng thiên phước” (Thời các vị trời đó càng thêm lớn phước trời). Nghiệp chướng tiêu trừ, thì phước báo hiện tiền ngay. Họ có thể kéo dài thời gian hưởng thụ phước trời. “Vĩnh bất đọa tam ác đạo báo” (Không bao giờ còn phải bị đọa lạc vào ba ác đạo nữa). Trong chú giải có một câu chuyện, quý vị hãy tự mình xem thì sẽ biết. Từ trong đủ dạng nhân duyên công án tu học của người xưa, chúng ta không những có thể sinh khởi lòng tin, hơn nữa còn có thể nhận ra được chân tướng sự thật, biết phải tu học như thế nào. Đây là nói chiêm lễ sám hối tu phước. Dưới đây nói:*

**“HÀ HUỐNG KIẾN VĂN BỒ TÁT, DĨ CHƯ HƯƠNG HOA, Y PHỤC, ẨM THỰC, BẢO BỐI, ANH LẠC BỐ THÍ CÚNG DƯỜNG, SỞ HOẠCH CÔNG ĐỨC PHƯỚC LỢI VÔ LƯỢNG VÔ BIÊN”.**

*(Huống chi là những người thấy hình tượng Bồ Tát, nghe danh hiệu Bồ Tát rồi đem các thứ hương hoa, đồ y phục, đồ uống ăn, vật báu, chuỗi ngọc ... mà bố thí cúng dường, thời người này đặng vô lượng vô biên công đức phước lợi).*

Đây là nói phước báo của việc thấy nghe chiêm lễ là rất lớn. Nếu như cộng thêm cúng dường nữa, vậy thì đương nhiên họ sẽ được phước lớn hơn nữa. Trong đây có nêu ra mấy điển hình như: “Hương hoa, đồ y phục, đồ ăn uống”. Bạn phải hiểu được ý nghĩa tượng trưng. “Hương” biểu thị cho niềm tin, biểu thị cho giới định, biểu thị cho ngũ phần pháp thân, chứ hoàn toàn không phải là chúng ta đem một chút hương đốt cúng dường lên trước mặt Phật Bồ Tát là được, đó là hình tượng. Phải biết từ trong hình tượng nhận ra được thực chất, đó mới là hương thật. Cho nên có thể xả

bỏ được tham, sân, si tu giới, định, tuệ đây mới đích thực là dùng hương cúng dường Phật. Ý nghĩa mà chúng ta thấp lên nén hương này là ở chỗ này. Xa lìa tham, sân, si, siêng năng tu giới, định, tuệ. “Hoa” biểu thị cho lục độ vạn hạnh. “Y” biểu thị cho nhẫn nhục. Phải biết điều này. “Âm thực” biểu thị cho pháp vị. “Bảo bôi, anh lạc” biểu thị cho dụng cụ trang nghiêm. Chúng ta thật sự có thể dựa theo những phương pháp này mà tu học, thì phước báo và lợi ích mà bạn nhận được sẽ là vô lượng vô biên. “Vô lượng vô biên” trong chú giải có nói, sau cùng chú giải nói: *“Kim hoạch công phước chánh dữ Bát Nhã tương ưng. Cố như hư không vô lượng vô biên”* (Nay nhận được công đức phước lợi, tương ứng với Bát Nhã, cho nên giống như hư không vô lượng vô biên). Làm sao ưng ứng với Bát Nhã? Tức là trong "Kinh Kim Cang" dạy chúng ta: *“Bồ Tát dùng không tướng ngã, không tướng nhân, không tướng chúng sanh, không tướng thọ giả tu tích hết thấy thiện pháp”*. Tuy tu việc thiện nhỏ, nhưng nhận được lợi ích công đức, phước đức vô lượng vô biên, chính là đạo lý này. Nếu như tu hành mà chấp tướng, dù tu học việc phước báo lớn đi nữa, nhưng phước báo họ nhận được là rất nhỏ. Sự thật này đức Thế Tôn đã nói trong Kinh quá nhiều, quá nhiều rồi. Đặc biệt là Kinh Đại Thừa, chúng ta cần thể hội cho thật kỹ. Từ đó cho thấy mở rộng tâm lượng là đề mục quan trọng hàng đầu của người tu học Đại Thừa chúng ta. Nếu như không thể mở rộng tâm lượng, thì thành tựu của chúng ta, nói lời thành thật, là kém hơn người Tiểu Thừa rất xa. Mặc dù người Tiểu Thừa không thể chứng quả, đây là sự thật, ngay cả sơ quả Tu-đà-hoàn cũng không dễ gì chứng được, cũng rất khó, nhưng phước báo nhân thiên họ chắc chắn sẽ nhận được. Chúng tôi xem xong hoàn toàn không có hoài nghi, họ tu phước trời. Nếu như có thể đoạn được 88 phẩm kiến hoặc, mới có thể chứng được quả Tu-đà-hoàn. Nhưng 88 phẩm kiến hoặc trong Tam Giới là không dễ gì đoạn dứt được. Người Đại Thừa chúng ta, nếu như không buông xả thân tâm thế giới, thì niệm Phật cũng không thể vãng sanh. Đây là câu thiền cửa miệng mà đường chủ niệm Phật đường thường hay nhắc nhở, từng giây từng phút nhắc nhở đồng tu niệm Phật luôn: *“Thân tâm thế giới hết thấy buông xả”*. Thân tâm thế giới hết thấy buông xả chính là buông xả bốn tướng: ngã, nhân, chúng sanh, thọ giả, là tương ứng với Bát Nhã. Lúc đó thật sự là “Một niệm tương ứng một niệm Phật, niệm niệm tương ứng thì niệm niệm Phật”. Vậy là thật sự nắm chắc có phần vãng sanh. Không nắm chắc có phần vãng sanh là do bạn có dính mắc với thế gian. Chỉ cần bạn có mảy may dính mắc thì nó sẽ chướng ngại bạn vãng sanh. Nên cần phải xả cho thật sạch sẽ. Bạn có gì thì nên bố thí, lợi ích chúng sanh, nhu cầu của thân thể mình quá hữu hạn, tiêu tốn không nhiều. Việc gì phải tích chứa quá nhiều những đồ dùng mỗi ngày này, khiến cho thân thể mình tạo tội nghiệp. Cho nên

nhất định phải biết bố thí, phải biết đem phước báo của mình ra hưởng chung với tất cả chúng sanh, vậy thì phước báo của bạn lớn rồi, đó là phước báo đích thực.

Đoạn văn khen ngợi này của đức Thế Tôn rất dài, đến chỗ này là hết một đoạn. Phía sau là việc chuyên nghiệp ác lúc lâm chung, cũng vô cùng quan trọng. Ngày mai chúng ta giảng tiếp. A Di Đà Phật!

\*\*\*\*\*

### **Kinh Địa Tạng Bồ-tát Bản Nguyên (tập 44)**

Người giảng: Pháp Sư Tịnh Không

Địa Điểm: Tịnh Tông Học Hội Singapore

Thời gian: Tháng 5, năm 1998.

Cẩn dịch: Viên Đạt cư sĩ

Giám định phiên dịch: Vọng Tây Cư Sĩ

Biên tập: Ban biên tập Tịnh Không Pháp Ngữ